

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 37/2022/QĐVHNGĐ-ST

Ngày 29/3/2022

V/v: *Yêu cầu công nhận
thuận tình ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Chủ tọa phiên họp: Ông Trịnh Đăng Huân - Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Tất Thành - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp:
Bà Nguyễn Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 38/2022/TLST-VHNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2022 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Theo Quyết định mở phiên họp số 18/2022/QĐ - MPH ngày 22 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Người yêu cầu:

* Ông: **Nguyễn Văn T**, sinh ngày 01/12/1964

Đăng ký HKTT và chỗ ở: Thôn Phú V, xã An K, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội. Có mặt.

* Bà: **Nguyễn Thị P**, sinh ngày 11/09/1973

Hộ chiếu số: B8983074; Nơi cấp: Cục Quản lý xuất nhập cảnh; Ngày cấp: 30/4/2014.

Chỗ ở hiện tại: Unit 2/12 Arnott Street Robinvale, 3549 Victoria, Australia.

(Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P cùng tự nguyện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sinh được 03 người con là Nguyễn Kiều O; Giới tính: Nữ; sinh ngày 09/11/1993; Nguyễn Lan A; Giới tính: Nữ; sinh ngày 03/05/1996; Nguyễn Đức N; Giới tính: Nam; sinh ngày 11/06/2000. Các con chung đều đã trưởng thành xây dựng gia đình ở riêng. Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, công sức đóng góp các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp Tòa án nhân dân quận thành phố Hà Nội nhận định:

Tại Đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P, đề ngày 03/03/2022 có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Australia. Lời khai của anh T, chị P trình bày:

- Về tình cảm quan hệ vợ chồng: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P tự nguyện kết hôn, có Giấy đăng ký kết hôn tại UBND xã An K, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội ngày 14/02/1993. Quá trình chung sống vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do khác biệt về định hướng tương lai, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Đ, chị P đã sống ly thân từ lâu hiện đang sinh sống tại Australia. Nay anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P cùng xác định tình cảm không còn, do không có cuộc sống chung khó có thể đoàn tụ chung sống lâu dài, mục đích hôn nhân không đạt được và cùng làm đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn, để ổn định cuộc sống cho các bên.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể hòa giải được, yêu cầu thuận tình ly hôn của hai bên hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình, nên cần chấp nhận.

Về con chung: Sinh được 03 người con là Nguyễn Kiều O, sinh ngày 09/11/1993; Nguyễn Lan A, sinh ngày 03/05/1996; Nguyễn Đức N, sinh ngày 11/06/2000. Các con chung đều đã trưởng thành xây dựng gia đình ở riêng. Không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung, công sức đóng góp các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Căn cứ các Điều 51, 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam, đề nghị công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P. Về con chung, tài sản chung, công sức đóng góp và các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét là phù hợp với nhận định của Tòa án.

Về lệ phí: Ghi nhận việc anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên !

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 2 Điều 29; Điều 144, Khoản 2 Điều 149; Điều 150; Điều

361; Điều 367; Điều 369; Điều 370 và Điều 371 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51; Điều 55 và Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án ngày 10/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị P.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

Về con chung: Sinh được 03 người con là Nguyễn Kiều O, sinh ngày 09/11/1993; Nguyễn Lan A, sinh ngày 03/05/1996; Nguyễn Đức N, sinh ngày 11/06/2000. Các con chung đều đã trưởng thành xây dựng gia đình ở riêng, nên Tòa không xem xét.

Về tài sản chung, công sức đóng góp các khoản vay hoặc cho vay tài sản của vợ chồng: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí: Ghi nhận anh Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng. Được tính trừ đủ vào số tiền anh T đã nộp tạm ứng án phí, lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Theo biên lai thu số AA/2021/00006253 ngày 15/3/2022 của Chi cục thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội.
- Nơi đăng ký kết hôn;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Trịnh Đăng Huân